TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **622**/2024/QĐST-DS	*Bình Chánh, ngày 23 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 487/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1952;

Địa chỉ: E14/67 ấp 13, xã H, huyện B, Thành phố H.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: **Huỳnh Thị Ngọc Thu H**, sinh năm 1984; Địa chỉ: E10/62 ấp 13 xã H, huyện B, Thành phố H (Giấy uỷ quyền lập ngày 14/02/2020 tại Văn phòng công chứng N; Số công chứng: 000824; quyển số 2.TP/CC-SCC/HĐGD).

Bị đơn: Ông **Phạm Văn B**, sinh năm: 1963;

Địa chỉ: E8/54 ấp 13, xã H, huyện B, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Huỳnh Xuân Ph**, sinh năm 1954;
- Ông **Huỳnh Thị Ngọc Th**, sinh năm 1975;
- Ông **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1977;
- Ông **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: E14/67 ấp 13, xã H, huyện B, Thành phố H.

- **Huỳnh Thị Ngọc Thu H**, sinh năm 1984; Địa chỉ: E10/62 ấp 13 xã H, huyện B, Thành phố H.

Đại diện theo uỷ quyền của bà Huỳnh Thị Xuân Ph, Huỳnh Thị Ngọc Th: Ông **Huỳnh Văn H**: sinh năm 1977; Địa chỉ: E14/67 ấp 13, xã H, huyện B, Thành phố H (Giấy uỷ quyền lập ngày 02/12/2020 tại Văn phòng công chứng N; Số công chứng: 008381; quyển số 12.TP/CC-SCC/HĐGD).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác định phần đất thuộc thửa 564-1 tờ bản đồ số 4 xã H, huyện B, Thành phố H diện tích 228,1 m^2 và phần đất thuộc thửa 564-2 diện tích 318,9m^2 (Vị trí đất thể hiện tại Bản đồ hiện trạng vị trí-áp ranh của Trung tâm đo đạt bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H lập ngày 02/6/2021) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho hộ ông Huỳnh Văn T ngày 27/11/1998 (Vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2289/QSDĐ/H) là thuộc quyền sử dụng của hộ ông Huỳnh Văn T.

- Ông Phạm Văn B tự nguyện trả lại phần đất thuộc thửa 564-1 tờ bản đồ số 4 xã H, huyện B, Thành phố H diện tích 228,1 m^2 (Vị trí đất thể hiện tại Bản đồ hiện trạng vị trí-áp ranh của Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H lập ngày 02/6/2021) cho hộ ông Huỳnh Văn T.

- Ông Huỳnh Văn T tự nguyện hỗ trợ cho ông Phạm Văn B số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) tiền san lấp phần đất thuộc thửa 564-1 tờ bản đồ số 4 xã H, huyện B, Thành phố H diện tích 228,1 m^2.

- Các đương sự có quyền thỏa thuận địa điểm thực hiện việc giao nhận tiền và giao trả đất hoặc thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Kể từ khi ông Phạm Văn B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Huỳnh Văn T chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Ông Huỳnh Văn T và ông Phạm Văn B được miễn nộp án phí do là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí sơ thẩm.

- Về chi phí tố tụng: Ông Huỳnh Văn T đã nộp đủ cho cơ quan đo đạc và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí này.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Châu